

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày 12-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cẩm Văn Thăm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hà Thị Yên.
- Ông Nguyễn Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, thành phần tham gia gồm:

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Lương Thị Tuyên.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Anh Quảng Văn Hà và anh Đinh Văn Uyên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2023/TLST-HS ngày 17/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 68/2023/QĐXXST- HS ngày 30/8/2023 đối với bị cáo:

Sông A S, tên gọi khác: không, sinh ngày 08/02/1997 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản ST, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sông A Đ, sinh năm 1954, con bà Mùa Thị N, sinh năm 1956; có vợ là Vàng Thị D (đã ly hôn); bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không..

Nhân thân: ngày 18/3/2022 bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến ngày xét xử (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 07/6/2023, tổ công tác Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại đường dân sinh bản ST, xã ST, huyện Phù Yên, bắt quả tang Sông A S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói nilon màu hồng, bên trong đựng chất bột màu trắng, nghi là Heroine niêm phong theo quy định và dẫn giải Sông A S đến Cơ quan điều tra .

Quá trình điều tra, bị cáo Sông A S khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 06/6/2023 một mình đi từ nhà đến khu vực điểm trường bản ST, xã ST mua được 01 gói Heroine với một người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng sau đó lấy ra sử dụng một ít, số còn lại cất giấu trong túi quần, đến khoảng 15 giờ ngày 07/6/2023 S mang theo gói ma túy đi đến đường dân sinh bản ST, xã ST tìm chỗ hút thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ án, cơ quan Điều tra đã phối hợp với các đơn vị liên ngành tiến hành mở niêm phong cân tịnh vật chứng thu giữ của Sông A S được khối lượng là 0,359 gam, lấy toàn bộ khối lượng gửi giám định, ký hiệu S1.

Tại Bản kết luận giám định số: 1486/KL-KTHS ngày 10/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu S1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên gọi khoa học là Diacetylmorphine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,359gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,359gam; loại Heroine (Heroin), có tên gọi khoa học là Diacetylmorphine .” Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo Sông A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sông A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sông A S từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư của Công an huyện Phù Yên niêm phong, bên trong đựng 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu hồng khi cân tịnh.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo vì bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 07/6/2023 tại bản ST, xã ST, huyện Phù Yên; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 07/6/2023, bị cáo Sòng A S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,359 gam Heroine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tiền án, tiền sự; nhân thân xấu ngày 18/3/2022 bị Công an huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình cũng như, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì của Công an huyện Phù Yên niêm phong, bên trong đựng 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu hồng, xét là vật không có giá trị và không sử dụng được, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ bị cáo khai nhận mua với một người đàn ông không biết họ tên địa chỉ do đó không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

[7] Bị cáo bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn do đó cần miễn toàn bộ phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sòng A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 07/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì của Công an huyện Phù Yên niêm phong, bên trong đựng 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 (một) mảnh nilon màu hồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 66/BB-GNVC ngày 22/8/2023 giữa Công an huyện và Chi cục THASDS huyện Phù Yên).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/9/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cầm Văn Thăm